

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TK
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HS-ST

Ngày 25-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TK, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Xô.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn

Bà Nguyễn Thị Ánh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TK , tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK , tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TK , tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Tr V**; giới tính: nam; sinh ngày 14 tháng 3 năm 1998, tại: huyện NT, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: ngư nghiệp; trình độ học vấn: 6/12; Nơi ĐKTT: thôn PĐ, xã TX, huyện NT, tỉnh Quảng Nam; con ông Phạm N (sinh năm 1965) và bà Trần Thị H (sinh năm 1967); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Chí T, sinh năm: 1996, địa chỉ: thôn thôn PĐ, xã TX, huyện NT,, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trương Công V, sinh năm: 1983, địa chỉ: thôn PT, xã TP, huyện TK , tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Hồ Thành V, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn PĐ, xã TX, huyện NT, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn TĐ, xã TĐ, huyện PN, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/09/2023, Lê Chí T cùng Phạm Tr V, Hồ Thành V cùng 02 người bạn khác đến quán karaoke 102 tại thôn PT, xã TP, huyện TK, tỉnh Quảng Nam để uống bia và hát karaoke. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, V rút tiền ra bỏ trên bàn nói tính tiền thì lúc này T nói với V “mày đừng có thị tiền” nên giữa T và V xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, xô đẩy qua lại thì được mọi người can ngăn. V bỏ đi ra ngoài, còn T và các bạn ở lại tiếp tục hát karaoke. Sau đó, V trèo qua tường rào vào sau nhà anh Trương Công V ở gần quán karaoke lấy 02 con dao loại dao dùng làm bếp của gia đình anh Vĩ, gồm: 01 con dao cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng dài khoảng 20cm, rộng khoảng 05cm, một bên lưỡi sắc bén, mũi bầu tù không nhọn và 01 con dao cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng dài khoảng 13cm, rộng khoảng 3,5cm, một bên lưỡi sắc bén, mũi bầu tù không nhọn, V cầm 02 con dao trên hai tay rồi quay lại quán karaoke. Khi quay lại quán, V nhìn thấy T đang đứng tại khu vực gần nhà vệ sinh thì V đi lại nói với T “lúc này mi đòi chơi tau hả” rồi V dùng dao chém 02 (hai) nhát vào vùng vai trái và cánh tay trái của T gây thương tích. Được mọi người can ngăn, V cầm theo 02 con dao đi ra ngoài rồi ném xuống đường, cách quán karaoke khoảng 100 mét và bỏ về nhà tại xã Tam Xuân 1, huyện NT, tỉnh Quảng Nam. Lê Chí T được bạn chở đến bệnh viện Đa khoa Minh Thiện, huyện TK để cấp cứu, điều trị. (bút lục: 23- 34, 44- 64)

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 915/KLTTCT-TTPY ngày 01/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Chí T tại thời điểm giám định là 10% (mười phần trăm).

Theo bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 54/KLTTCT-TTPY ngày 26/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Chí T tại thời điểm giám định là 14% (mười bốn phần trăm), với thương tích chi tiết:

- Trên ngoài vai trái có vết thương đã lành sẹo lồi, thâm dài 7,5cm, rộng 0,4cm;
- Mặt sau ngoài đoạn 1/3 trên cánh tay trái có vết thương đã lành sẹo không liên tục dài 11cm, rộng 0,4cm.
- Gãy mỏm cùng vai trái, cal xương kém. Hiện tại vận động giờ cao cánh tay trái còn hạn chế nhẹ. (bút lục: 65- 74)

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSTK-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố Phạm Tr V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Tr V thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải; bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo;

Về mức hình phạt đối với các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đối với 02 con dao mà bị cáo lấy của ông Trương Công V và sử dụng để gây thương tích cho bị hại, Phạm Tr V khai sau đó đã ném cách hiện trường khoảng 100m, nhưng Cơ quan CSĐT không truy tìm được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, số tiền 6.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Ông Trương Công V bị mất 02 con dao nhưng không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Vấn đề liên quan trong vụ án: việc bị cáo lấy 02 con dao của ông Trương Công V và sử dụng để gây thương tích cho bị hại nhưng ông V không biết nên không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với ông V.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận ra hành vi sai trái của mình, xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Việc bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Tr V thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng,

phù hợp với biên bản sự việc, về thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện và cách thức thực hiện tội phạm cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 30/9/2023, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa Phạm Tr V với Lê Chí T về việc giành trả tiền hát Karaoke nên V bức tức và trèo qua tường rào vào nhà của ông Trương Công V sát với quán Karaoke 102 tại thôn PT, xã TP, huyện TK, tỉnh Quảng Nam, V lấy 02 con dao sau bếp nhà ông V và sử dụng 02 con dao này chém 02 nhát vào vùng vai trái và cánh tay trái của Lê Chí T gây thương tích với tổng tỷ lệ 14%.

Hành vi trên của bị cáo Phạm Tr V xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất do lời nói chưa đúng chuẩn mực của Lê Chí T nên bị cáo đã cố ý dùng 02 con dao là hung khí nguy hiểm chém T gây thương tích 14%, thuộc các tình tiết định khung hình phạt: “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 86/CT-VKSTK-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố Phạm Tr V về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Chí T số tiền 6.000.000 đồng, được bị hại xin bãi nại; gia đình bị cáo có công với đất nước; bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Về hình phạt: Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tù được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 con dao loại dao dùng làm bếp của ông Trương Công V mà bị cáo Phạm Tr V lấy và sử dụng để gây thương tích cho bị hại, V khai sau đó đã ném cách hiện trường khoảng 100m, nhưng Cơ quan CSĐT không truy tìm được nên không đề cập xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Chí T, số tiền 6.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Ông Trương Công V bị mất 02 con dao nhưng không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[5] Các vấn đề liên quan khác:

Việc bị cáo lấy 02 con dao của ông Trương Công V và sử dụng để gây thương tích cho bị hại nhưng ông V không biết nên không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với ông V.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tr V phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tr V **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về xử lý vật chứng:

Không thu giữ được vật chứng nên không xem xét, xử lý.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phạm Tr V đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Chí T, số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Bị hại Lê Chí T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Tr V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp.Tam Kỳ;
- Công an Tp.Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp.Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Xô